TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày 05/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân.
Ông Lê Minh Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Trần Văn Đ, sinh ngày 24/11/1987, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên cửa hàng xăng dầu; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Đ; sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1962; vợ: Chị Lê Thị H; sinh năm: 1987 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 - Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 9; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996 - Nhân viên bán xăng của Cửa hàng xăng dầu số 9; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TMHH TMTH Xăng dầu V, địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Q; người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Bá N, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Q; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985 - Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu số 9, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ (là nhân viên hợp đồng bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 9 thuộc Công ty Cổ phần thương mại H - Công ty xăng dầu V, địa chỉ: Đường L, Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q) được phân công làm ca chính tại Cửa hàng từ 05 giờ 45 phút ngày 10/9/2023 đến 05 giờ 45 phút ngày 11/9/2023. Sau khi nhận ca, Đ và anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, trú tại Khu phố A, thị trấn H, huyện V (là nhân viên bán xăng dầu của Công ty, làm ca phụ) thực hiện việc bán xăng dầu đến 18 giờ ngày 10/9/2023 thì anh T nghỉ làm theo quy định. Lúc này, Đ buộc cọc tiền bán hàng trong ngày (không kiểm đếm) bỏ vào ngăn tủ cá nhân của mình trong phòng làm việc của Cửa hàng. Đ tiếp tục bán hàng đến 22 giờ ngày 10/9/2023 thì nghỉ bán, dọn dẹp và khóa cửa chính phòng làm việc phía bên trong, tắt điện rồi đi ra cửa hông phía sau của phòng này qua phòng trực của Cửa hàng (sát cạnh phòng làm việc) theo hành lang phía sau. Đ nằm sử dụng điện thoại, hút thuốc lá tại phòng trực đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/9/2023 và suy nghĩ biết tiền bán hàng của Cửa hàng từ sáng ngày 08/9/2023 đến hết ngày 09/9/2023 đều do nhân viên bán hàng để tại các ngăn tủ cá nhân của mình trong phòng làm việc (thứ Bảy và Chủ nhật, Ngân hàng không làm việc nên không thể gửi tiền mặt vào tài khoản của Công ty). Từ đó, Đ nảy sinh ý định lấy trộm tiền bán hàng xăng dầu của các nhân viên để tiêu xài cá nhân. Biết phòng làm việc có Camera, Đ nghĩ cách đột nhập vào phòng mà không bị lộ hình ảnh nên khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, Đ trèo lên ô lam gió (ngay sau hành lang phòng trực) rồi đi theo lan can trên nhà vệ sinh, đu bám theo tường xuống hành lang để tránh mắt Camera. Tiếp theo đó, Đ lấy cây lau kính để ngay mép tường bên phải cửa hông, cởi áo phong màu xanh đang mặc trên người, quấn vào cây lau kính và dùng đầu tay lau kính chữ "T" móc phía trên cánh cửa kéo theo hướng từ trong ra ngoài để đóng cửa hông lại, rồi để cây lau kính lại chỗ cũ và đi qua phòng trực ngồi chờ. Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 11/9/2023, Đ quyết định đột nhập phòng làm việc của Cửa hàng để lấy trộm tài sản. Đ đến thùng giấy ở phòng trực lấy 02 bao tay bằng nilon và đến chỗ cầu dao nguồn điện tổng của Cửa hàng (trong phòng trực) cắt 04 aptomat nhằm mục đích cắt điện của camera và hệ thống điện chiếu sáng của Cửa hàng; đeo bao tay nilon, đi qua bàn gỗ phía sau tường của phòng làm việc (để các đồ dùng nấu ăn) lấy một cái nĩa bằng kim loại màu xám bạc, mở cửa hông phòng làm việc đi vào trong. Đến gần tủ kim loại có 06 ngăn (mỗi ngăn đều có khóa riêng của từng cá nhân), Đ cầm nĩa ở tay phải, dùng cán nĩa đưa vào khe hở giữa cánh cửa và lề tủ tại vị trí các ổ đang khóa, cạy mở được lần lượt bốn ngăn tủ. Dùng tay mò ngăn tủ thứ nhất bên phải (của anh T) lấy một cọc tiền; tiếp tục mò ở ngăn tủ thứ hai bên phải (của chị Trần Thị H - Cửa hàng trưởng) lấy một cọc tiền. Đ mò tiếp ở ngăn tủ dưới cùng bên trái nhưng không có gì rồi cầm tiền và nĩa về phòng trực (không đóng các cánh cửa tủ lại). Đến thùng giấy lấy một túi nilon hai quai màu xanh dương bỏ 02 cọc tiền, nĩa, đôi bao tay nilon vào, buộc quai lại và mang đi đến cuối hành lang phòng làm việc, chui qua khoảng hở dưới hành lang để ra ngoài. Đi đến phía sau Văn phòng đại diện nhà xe T, trèo qua lan can, đi theo tường rào của Cửa hàng xăng dầu rồi qua đường L. Đến mở cổng chính vào sân nhà của Đ cất giấu túi nilon trong vỏ lốp xe ô tô, tại khu vực để đồ củ

của gia đình ở bên phải hiên nhà (theo hướng nhìn từ ngoài vào). Sau đó, Đ đi theo lối cũ về lại phòng trực lúc 03 giờ 30 phút và nằm ngủ đến 05 giờ 25 cùng ngày thì thức dậy, bật aptomat điện; sang phòng làm việc theo lối cửa hông và gọi điện thoại báo cho chị Trần Thị H: "Có kẻ gian cạy cửa tủ, lấy hết tiền trong các ngăn tủ". Chị H yêu cầu Đ xem lại Camera, Đ mở máy tính xem và thông báo cho chị H: "Bị cắt điện từ 02 giờ 17 phút đến 05 giờ 25 phút ngày 11/9/2023". Chị H và nhân viên Cửa hàng đến trình báo sự việc với Cơ quan điều tra. Đến ngày 12/9/2023, Đ nhận thức được hành vi và hậu quả của mình gây ra nên đã đến Công an huyện Vĩnh Linh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp được 45.954.000đ *(Bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* cùng các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

01 (một) cái nỉa bằng kim loại màu trắng bạc, dài 17,5 cm (cán dài 11 cm, chỗ rộng nhất 02 cm, lưỡi rộng 2,5 cm); 02 (hai) bao tay bằng nilon trong suốt, kích thước 29 cm x 20 cm; 01 (một) túi nilon màu xanh dương, kích thước 70 cm x 40 cm; 01 (một) áo phong ngắn tay màu xanh rêu, phía trước bên ngực trái có dòng chữ "adidas"; 01 (một) dụng cụ lau kính bằng kim loại (cây dài 99 cm, có tay nắm bằng nhựa màu xanh, đường kính 2,8 cm; tay lau kính có gắn mút dài 34 cm, rộng 2,3 cm).

Về dân sự:

Chị Trần Thị H (được Công ty ủy quyền tham gia giải quyết vụ án) không yêu cầu nhận lại các tài sản mà Đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp (do những đồ vật đó đã cũ, trị giá không đáng kể).

Bị hại chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSVL ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ, phạm tội: *"Trộm cắp tài sản",* xử phạt bị cáo: Từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt. Này, các bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cái nỉa bằng kim loại màu trắng bạc, dài 17,5 cm (cán dài 11 cm, chỗ rộng nhất 02 cm, lưỡi rộng 2,5 cm); 02 (hai) bao tay bằng nilon trong suốt, kích thước 29 cm x 20 cm; 01 (một) túi nilon màu xanh dương, kích thước 70 cm x 40 cm; 01 (một)

dụng cụ lau kính bằng kim loại (cây dài 99 cm, có tay nắm bằng nhựa màu xanh, đường kính 2,8 cm; tay lau kính có gắn mút dài 34 cm, rộng 2,3 cm) là tài sản của Công ty TMHH TMTH Xăng dầu V và 01 (một) áo phong ngắn tay màu xanh rêu, phía trước bên ngực trái có dòng chữ "adidas" của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, Công ty và bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Đ: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ có nguyên vọng xin hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, địa chỉ nơi cư trú ổn định của bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có cơ hội lao động phụ giúp gia đình.

Bị hại: Đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Bị hại anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh T đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo về việc bị mất tài sản; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trần Văn Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 02 giờ 10 phút ngày 11/9/2023, Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền: 33.400.000 đồng của chị Trần Thị H và chiếm đoạt số tiền: 12.554.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T, tổng số tiền Đ đã chiếm đoạt của chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T là: 45.954.000đ *(Bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*. Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội:

"Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo nhận thức rõ được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét: Khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã chủ động trình diện để khai báo; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho các bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo là có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, gia đình bị cáo là có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đủ khả năng để tự cải tạo. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để áp dụng các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đưa ra mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình, chăm sóc nuôi dưỡng các con còn nhỏ đang tuổi ăn học.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ trong độ tuổi ăn học nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt. Này, các bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cái nỉa bằng kim loại màu trắng bạc, dài 17,5 cm (cán dài 11 cm, chỗ rộng nhất 02 cm, lưỡi rộng 2,5 cm); 02 (hai) bao tay bằng nilon trong suốt, kích thước 29 cm x 20 cm; 01 (một) túi nilon màu xanh dương, kích thước 70 cm x 40 cm; 01 (một)

dụng cụ lau kính bằng kim loại (cây dài 99 cm, có tay nắm bằng nhựa màu xanh, đường kính 2,8 cm; tay lau kính có gắn mút dài 34 cm, rộng 2,3 cm) là tài sản của Công ty TMHH TMTH Xăng dầu V và 01 (một) áo phong ngắn tay màu xanh rêu, phía trước bên ngực trái có dòng chữ "adidas" của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, Công ty và bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ, phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ: 06 *(sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 *(mười hai)* tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (05/12/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* cái nỉa bằng kim loại liền khối màu trắng bạc có tổng chiều dài 17,5 cm, phần cán dài 11 cm, chỗ rộng nhất của cán 02 cm, phần lưỡi rộng 2,5 cm; 02 *(hai)* cái bao tay bằng nilon trong suốt, kích thước 29 x 20 cm, đã qua sử dụng; 01 *(một)* túi nilon màu xanh dương, kích thước 70 x 40 cm; 01 *(một)* áo phong ngắn tay màu xanh rêu, phía trước bên ngực trái có dòng chữ "adidas", áo đã qua sử dụng; 01 *(một)* dụng cụ dùng để vệ sinh kính, được làm bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xanh, có đường kính 2,8 cm, dụng cụ dài 99 cm, đế có chiều dài 34 cm, rộng 2,3 cm, đã qua sử dụng;

(*Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2023)*

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Đức Minh